

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai thực hiện một số nội dung quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (gọi tắt là Nghị định số 118/2021/NĐ-CP) liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế lưu ý một số nội dung sau:

1. Xác định đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh trực tiếp kê khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn là đối tượng bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (gọi tắt là Nghị định số 125/2020/NĐ-CP) và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

2. Áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt đối với trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên; áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt đối với trường hợp có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã sử dụng để xác định khung tiền phạt thì không được sử dụng khi xác định số tiền phạt cụ thể.

3. Giải trình vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Điều 37 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Trường hợp người nộp thuế có yêu cầu giải trình và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì thời hạn ban hành quyết định xử phạt thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Trường hợp người nộp thuế thực hiện giải trình vi phạm hành chính theo các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP nhưng không thuộc trường hợp được giải trình theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì thời hạn ban hành quyết định xử phạt thực hiện theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

4. Thời hạn ra quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp cá nhân chết, mất tích, tổ chức bị giải thể, phá sản theo quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

5. Sử dụng các mẫu biên bản và mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Khi sử dụng các mẫu quyết định, đề nghị lưu ý một số nội dung sau:

- Về mã số thuế: bổ sung thông tin mã số thuế vào phần thông tin tổ chức/cá nhân vi phạm.

- Về biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm 6.c Điều 1 mẫu quyết định số 02: đề nghị tham khảo điểm 6.c mẫu số 01/QĐ ban hành kèm theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP để đảm bảo thể hiện đầy đủ nội dung biện pháp khắc phục hậu quả theo từng sắc thuế, nội dung kinh tế (tiểu mục), địa bàn hạch toán thu NSNN, cơ quan thuế quản lý khoán thu, số tiền thuế truy thu...

6. Sử dụng mẫu số 01A/BB ban hành kèm theo Nghị định số 125/2020/NĐ-CP để lập biên bản vi phạm hành chính về thuế bằng phương thức điện tử.

Tổng cục Thuế thông báo để các cơ quan thuế được biết và thực hiện./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Thủ trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Lãnh đạo TCT;
- Vụ CST, PC, Thanh tra (BTC);
- Các Cục/Vụ/đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, PC(2b) +
66

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phí Văn Tuấn